

YÊU CẦU CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Yersin Nha Trang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu “Cung cấp trang phục cho nhân viên y tế tại Bệnh viện năm 2025”

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Yersin Nha Trang
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
CN Trần Lê Diệu Khánh – Phòng TCHC – SĐT: 038.990.7403

Hình thức nộp: Bản giấy và File mềm excel/word

- Bản giấy: gửi về (Tầng 2) Phòng Tổ chức Hành chính – Bệnh viện Đa khoa Yersin Nha Trang. Địa chỉ: Lô BV3, khu đô thị Mỹ Gia, Phường Nam Nha Trang, Khánh Hòa.

- File mềm: gửi vào email: dieukhanh.yersin@gmail.com

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 06/10/2025 đến trước 10h00 ngày 16/10/2025.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 06/10/2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hoá: Nhà thầu báo giá theo mẫu Phụ lục kèm theo, ghi đầy đủ nội dung báo giá gồm: Thông số kỹ thuật vải, đơn giá theo bộ (đã bao gồm các loại thuế phí), thành tiền (đã bao gồm các loại thuế phí).

2. Địa điểm cung cấp: tại Bệnh viện Đa khoa Yersin Nha Trang

3. Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng và thanh toán hợp đồng: thanh toán bằng chuyển khoản 1 lần trong vòng 60 ngày kể từ ngày giao hàng và cung cấp các giấy tờ liên quan cần thiết theo yêu cầu bên mua.

Bệnh viện Đa khoa Yersin Nha Trang kính mời các đơn vị quan tâm nộp bản báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên (VBĐT);
- Phòng TCKT (VBĐT);
- Lưu: VT, TCHC.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Thị Thanh Vinh

PHỤ LỤC:
DANH MỤC HÀNG HOÁ MỜI CHÀO GIÁ
GÓI THẦU “CUNG CẤP TRANG PHỤC CHO NHÂN VIÊN Y TẾ BỆNH VIỆN NĂM 2025”
(Kèm theo Yêu cầu chào giá số 503/BVĐKY-TCHC ngày 06/10/2025 của Bệnh viện Đa khoa Yersin Nha Trang)

STT	Tên hàng hoá	Quy cách may và chất liệu vải	Thông số kỹ thuật vải	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đã bao gồm VAT)	Thành tiền (đã bao gồm VAT)
1	Bộ quần áo bác sĩ, dược sĩ	1. Áo: Màu sắc: màu trắng. Chất liệu: vải kate ford. Kiểu dáng: áo blouse cổ bẻ Danton (đối với bác sĩ), cổ 2 ve (đối với dược sĩ), cài cúc giữa, chiều dài áo ngang gối, kiểu dài tay hoặc ngắn tay, phía trước có 3 túi, có khuy cài biên công tác trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. * Họa tiết điểm nhấn trên đồng phục Bệnh viện Đa khoa Yersin Nha Trang: - Họa tiết có chiều cao phủ kín phần line túi của áo. - Chiều ngang Họa tiết tính từ mép túi là 05cm. - Màu họa tiết: Nền dưới xanh dương đậm (#0033cc), Nền trên xanh dương nhạt (#7cbeff). May đo theo số đo từng nhân viên, thêu logo Bệnh viện bên ngực phải 2. Quần: Màu sắc: màu trắng. Chất liệu: vải kaki thun Kiểu dáng: quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.	1. Áo: Chất liệu vải kate ford hoặc tương đương - Màu sắc: màu trắng - Khối lượng vải (G/M2): Do nhà thầu đề xuất, đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng vải tương đương, không thấp hơn mức thông thường của loại vải cùng loại - Mật độ vải (Sợi/10CM): Do nhà thầu đề xuất, đảm bảo độ bền, độ thoáng và đặc tính kỹ thuật phù hợp với mục đích sử dụng. - Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) POLYESTER ≤ 65 COTTON ≥ 35 2. Quần: Chất liệu vải kaki thun hoặc tương đương Màu sắc: màu trắng - Khối lượng vải (G/M2): Do nhà thầu đề xuất, đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng vải tương đương, không thấp hơn mức thông thường của loại vải cùng loại	bộ	109		

		May đo theo số đo từng nhân viên 3. Mũ theo màu sắc và chất liệu của áo.	- Mật độ vải (Sợi/10CM): Do nhà thầu đề xuất, đảm bảo độ bền, độ thoáng và đặc tính kỹ thuật phù hợp với mục đích sử dụng. Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%): POLYESTER $\leq$ 80 RAYON/VISCO $\geq$ 15 SPANDEX $\geq$ 2.7				
2	Bộ quần áo điều dưỡng, y sỹ, kỹ thuật viên, hộ sinh	1. Áo: theo màu sắc và chất liệu của áo bác sĩ. Chất liệu: vải kate ford. Kiểu dáng: áo kiểu dài tay hoặc ngắn tay, cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài biên công tác trên ngực trái (đối với điều dưỡng: túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5 cm). May đo theo số đo từng nhân viên, thêu logo Bệnh viện bên ngực phải. 2. Quần: theo màu sắc và chất liệu của quần bác sĩ, vải kaki thun, Kiểu dáng: quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. May đo theo số đo từng nhân viên 3. Mũ theo màu sắc và chất liệu của áo.	1. Áo: Chất liệu vải kate ford hoặc tương đương - Màu sắc: màu trắng - Khối lượng vải (G/M2): Do nhà thầu đề xuất, đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng vải tương đương, không thấp hơn mức thông thường của loại vải cùng loại - Mật độ vải (Sợi/10CM): Do nhà thầu đề xuất, đảm bảo độ bền, độ thoáng và đặc tính kỹ thuật phù hợp với mục đích sử dụng - Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) POLYESTER $\leq$ 65 COTTON $\geq$ 35 2. Quần: Chất liệu vải kaki thun hoặc tương đương Màu sắc: màu trắng - Khối lượng vải (G/M2): Do nhà thầu đề xuất, đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng vải tương đương, không thấp hơn mức thông thường của	bộ	177		

			loại vải cùng loại - Mật độ vải (Sợi/10CM): Do nhà thầu đề xuất, đảm bảo độ bền, độ thoáng và đặc tính kỹ thuật phù hợp với mục đích sử dụng Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) POLYESTER $\leq$ 80 RAYON/VISCO $\geq$ 15 SPANDEX $\geq$ 2.7				
3	Bộ quần áo bảo vệ, lái xe, tổ sửa chữa	1. Áo: Chất liệu vải bamboo Màu sắc: màu xanh đen Kiểu dáng: áo ngắn tay hoặc dài tay, có nẹp cầu vai, tay lơ vê, 2 túi có nắp, có khuy cài biển tên trên ngực trái. May đo theo số đo từng nhân viên, thêu logo Bệnh viện bên ngực phải. 2. Quần: Chất liệu kaki thun Màu sắc: màu xanh đen. Kiểu dáng: quần âu 2 ly, có 1 túi sau. May đo theo số đo từng nhân viên, thêu logo Bệnh viện bên ngực phải.	1. Áo: Chất liệu vải baboo, kate mỹ, kate ford hoặc tương đương Màu sắc: màu xanh đen - Khối lượng vải (G/M2): Do nhà thầu đề xuất, đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng vải tương đương, không thấp hơn mức thông thường của loại vải cùng loại - Mật độ vải (Sợi/10CM): Do nhà thầu đề xuất, đảm bảo độ bền, độ thoáng và đặc tính kỹ thuật phù hợp với mục đích sử dụng Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) POLYESTER $\leq$ 66.5 COTTON/VISCO $\geq$ 33 Có thể có thêm thành phần SPANDEX 2. Quần: Chất liệu vải kaki thun hoặc tương đương Màu sắc: màu xanh đen - Khối lượng vải (G/M2): Do nhà thầu	bộ	10		

			đề xuất, đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng vải tương đương, không thấp hơn mức thông thường của loại vải cùng loại - Mật độ vải (Sợi/10CM): Do nhà thầu đề xuất, đảm bảo độ bền, độ thoáng và đặc tính kỹ thuật phù hợp với mục đích sử dụng Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) POLYESTER ≤ 80 RAYON/VISCO ≥ 15 SPANDEX ≥ 3.2				
4	Bộ quần áo hộ lý	Màu sắc: màu xanh nước biển (đậm), chất liệu vải Kate. 1. Áo Kiểu dáng: Áo cổ trái tim, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông; phía trước có 2 túi, có khuy cài bên trên ngực trái. May đo theo số đo từng nhân viên, thêu logo Bệnh viện bên ngực phải. 2. Quần: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, 3. Mũ theo màu sắc, chất liệu của áo. May đo theo số đo từng nhân viên, thêu logo Bệnh viện bên ngực phải.	Áo, quần: Chất liệu vải kate hoặc tương đương Màu sắc: màu xanh hộ lý - Khối lượng vải (G/M2): Do nhà thầu đề xuất, đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng vải tương đương, không thấp hơn mức thông thường của loại vải cùng loại - Mật độ vải (Sợi/10CM): Do nhà thầu đề xuất, đảm bảo độ bền, độ thoáng và đặc tính kỹ thuật phù hợp với mục đích sử dụng Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) POLYESTER ≤ 65.6 COTTON ≥ 34.4	bộ	42		
5	Bộ quần áo bộ	1. Áo: Chất liệu vải bamboo - Màu sắc: màu trắng	1. Áo: Chất liệu vải bamboo, kate mỹ hoặc tương đương	bộ	73		

	phần hành chính	- Áo sơ mi cổ đực, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay. 2. Quần/Váy: Chất liệu kaki thun Màu sắc: màu đen Kiểu dáng: quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. May đo theo số đo từng nhân viên, thêu logo Bệnh viện bên ngực phải.	Màu sắc: màu trắng - Khối lượng vải (G/M2): Do nhà thầu đề xuất, đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng vải tương đương, không thấp hơn mức thông thường của loại vải cùng loại - Mật độ vải (Sợi/10CM): Do nhà thầu đề xuất, đảm bảo độ bền, độ thoáng và đặc tính kỹ thuật phù hợp với mục đích sử dụng Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) POLYESTER ≤81.7 RAYON/VISCO ≥ 18.3 Có thể có thêm thành phần SPANDEX Có thể có thêm thành phần SPANDEX 2. Quần/váy: Chất liệu vải kaki thun hoặc tương đương Màu sắc: màu đen - Khối lượng vải (G/M2): Do nhà thầu đề xuất, đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng vải tương đương, không thấp hơn mức thông thường của loại vải cùng loại - Mật độ vải (Sợi/10CM): Do nhà thầu đề xuất, đảm bảo độ bền, độ thoáng và đặc tính kỹ thuật phù hợp với mục đích sử dụng Độ bền màu giặt ở 40°C (CẤP) 4-5 Định tính và định lượng nguyên liệu (%) POLYESTER ≤83				
--	-----------------------	---	---	--	--	--	--

			RAYON/VISCO ≥ 14 SPANDEX ≥ 3				
--	--	--	---	--	--	--	--

* Tất cả đồng phục may theo Thông tư 45/2015/TT-BYT

* Đề nghị: đơn vị cung cấp mẫu vải (đồ mẫu sẽ không hoàn trả lại).